

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
LĨNH VỰC CẢI CÁCH TTHC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày 9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	14	09 nhiệm vụ còn hạn đang thực hiện
2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	05	
3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
II	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	02	Quyết định số 01148/QĐ-UBND ngày 03/9/2025
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	02	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	2.167	67 TTHC dùng chung cấp tỉnh, cấp xã
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	1.848	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.2.	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	386	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	%	100	
2.2.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	1.408	Quyết định số 01011/QĐ-UBND ngày 22/8/2025
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,74	Thống kê trên Hệ thống iGate
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	89.438	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	88.312	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,91	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	176.123	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	174.208	
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	71,69	
3.3.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	590	
3.3.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	423	UBND tỉnh đã chuyển 167 PAKN đến cơ quan, đơn vị, địa phương để xử lý vẫn còn trong hạn xử lý